

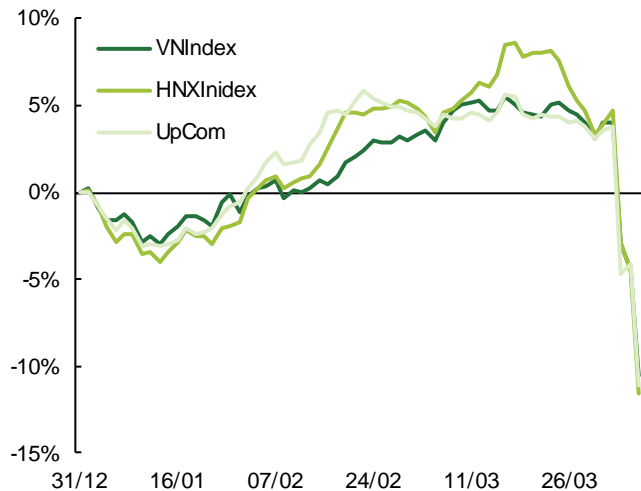
**VN-Index** **1132.79 (-6.43%)**  
 1165 Tr. cổ phiếu 25327.1 Tỷ VND (-40.03%)

**HNX-Index** **201.04 (-7.34%)**  
 90 Tr. cổ phiếu 1292.3 Tỷ VND (-31.12%)

**UPCOM-Index** **84.5 (-7.28%)**  
 84 Tr. cổ phiếu 1050.4 Tỷ VND (-44.02%)

**VN30F1M** **1178.50 (-6.99%)**  
 378,696 HD OI: 43,994 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Đà bán tháo tiếp tục chi phối khiến thị trường trượt dốc.** Mặc dù có nỗ lực phục hồi giữa phiên nhưng lực cầu đã chùn bước trước phe bán và chỉ số nới rộng đà giảm về gần mức sàn. **Căng thẳng thương mại leo thang vẫn đè nặng tâm lý thị trường.** Ông Trump tuyên bố áp thuế thêm 50% với hàng hóa Trung Quốc khi Bắc kinh thông báo sẽ áp thuế nhập khẩu bổ sung 34% lên toàn bộ hàng Mỹ nhằm đáp trả. Bộ Thương mại Trung Quốc “kiên quyết phản đối” lời đe dọa tăng thuế quan của Tổng thống Trump và cam kết sẽ không nhượng bộ trước áp lực. **Trong nước, Chính phủ đang quyết liệt đưa ra những giải pháp thương mại và thúc đẩy đàm phán với Mỹ.**
- **Điểm nhấn trong phiên,** Không có nhóm ngành nào kháng được xu hướng chung và số mã giảm kịch sàn gần như áp đảo. Sắc xanh hạn chế ở vài cổ phiếu ít giao dịch như SVI, LM8, STG, CLC, trong khi đa số chịu áp lực bán giải chấp. Về mặt điểm số, đà giảm của VCB, BID, CTG, VHM tác động tiêu cực nhất lên mức giảm chung. Điểm sáng là thanh khoản phiên nay đã giảm mạnh xuống còn 25 nghìn tỷ, so với mức trung bình hơn 40 nghìn tỷ của hai phiên gần đây. Dù vậy, có vẻ vẫn chưa có nhiều xúc tác để dòng tiền bắt đáy thật sự quyết liệt tham gia. Khối ngoại duy trì bán ròng, với 1723 tỷ, tập trung ở MBB, VHM, FPT.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Dưới góc độ kỹ thuật, nền giảm thân đồ lớn phiên nay của VN-Index đã phủ định hoàn toàn mức tăng từ phiên phục hồi trên ngưỡng 1200 điểm trước đó, cho thấy quán tính giảm tiếp tục chi phối. Ngưỡng **hỗ trợ** trong xu hướng tiếp theo là khu vực **1080 - 1100 điểm**, trong khi **kháng cự** giờ đây là ngưỡng **1180 - 1200 điểm**. Kỳ vọng sẽ có lực đỡ khi thị trường tiếp cận khu vực 1100 điểm, dù vậy, mức phục hồi cần xét đến yếu tố lan tỏa, nếu có sự đồng thuận cao từ nhiều nhóm ngành, cổ phiếu mới kỳ vọng chỉ số lấy lại cân bằng.
- Đối với HNX-Index, đà bán cũng chi phối hoàn toàn và chỉ số đang giảm về đáy cũ quanh 200 điểm. Khả năng sẽ xuất hiện lực cầu bắt đáy nhưng nhìn chung vẫn còn rủi ro.
- **Chiến lược chung:** Duy trì trạng thái thận trọng, giữ bình tĩnh mà không quá bi quan, cân nhắc nhịp hồi để hạ tỷ trọng với những vị thế chưa kịp cơ cấu trước đó.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cát lổ ABB (Xem tiếp tại trang 7)

## Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,132.8 ▼	<b>-6.4%</b>	-14.0%	-14.6%	25,327.1 ▼	<b>-40.0%</b>	-7.7%	14.2%	1,165.0 ▼	<b>-41.3%</b>	1.4%	24.6%
HNX-Index	201.0 ▼	<b>-7.3%</b>	-15.0%	-15.7%	1,292.3 ▼	<b>-31.1%</b>	-12.8%	7.5%	89.8 ▼	<b>-30.7%</b>	-5.6%	26.5%
UPCOM-Index	84.5 ▼	<b>-7.3%</b>	-14.2%	-14.7%	1,050.4 ▼	<b>-7.1%</b>	11.4%	37.7%	84.2 ▼	<b>-18.4%</b>	17.4%	44.8%
VN30	1,197.5 ▼	<b>-6.5%</b>	-13.0%	-13.8%	17,340.2 ▼	<b>-29.7%</b>	12.2%	47.3%	620.2 ▼	<b>-31.4%</b>	17.5%	55.3%
VNMID	1,630.6 ▼	<b>-6.5%</b>	-15.9%	-18.7%	5,973.0 ▼	<b>-56.9%</b>	-36.5%	-26.1%	308.2 ▼	<b>-56.7%</b>	-30.7%	-19.4%
VNSML	1,233.5 ▼	<b>-6.3%</b>	-15.2%	-18.2%	1,422.4 ▼	<b>-41.0%</b>	-25.1%	-20.5%	121.0 ▼	<b>-37.9%</b>	-8.3%	0.6%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	466.8 ▼	<b>-6.7%</b>	-13.3%	-14.1%	9,952.6 ▼	<b>-26.9%</b>	15.3%	60.2%	474.3 ▼	<b>-30.1%</b>	17.1%	55.9%
Bất động sản	276.8 ▼	<b>-6.2%</b>	-12.8%	-2.0%	3,794.5 ▼	<b>-31.6%</b>	-4.9%	-4.8%	162.8 ▼	<b>-43.1%</b>	-6.4%	0.5%
Dịch vụ tài chính	229.5 ▼	<b>-6.8%</b>	-14.3%	-15.2%	2,190.2 ▼	<b>-65.6%</b>	-36.3%	-29.6%	127.6 ▼	<b>-62.9%</b>	-31.3%	-24.9%
Công nghiệp	159.7 ▼	<b>-5.9%</b>	-13.1%	-14.4%	725.4 ▼	<b>-59.7%</b>	-32.5%	-13.1%	28.8 ▼	<b>-58.6%</b>	-27.1%	1.8%
Tài nguyên cơ bản	389.3 ▼	<b>-6.6%</b>	-15.1%	-18.2%	1,135.5 ▼	<b>-54.2%</b>	-19.7%	-0.3%	61.0 ▼	<b>-52.3%</b>	-14.9%	7.7%
Xây dựng - Vật Liệu	141.3 ▼	<b>-5.7%</b>	-13.8%	-15.6%	911.5 ▼	<b>-37.7%</b>	1.7%	0.3%	56.0 ▼	<b>-28.6%</b>	15.4%	26.8%
Thực phẩm	429.6 ▼	<b>-5.6%</b>	-13.1%	-15.7%	1,962.2 ▼	<b>-32.7%</b>	13.8%	30.8%	58.8 ▼	<b>-36.2%</b>	14.1%	43.6%
Bán Lẻ	934.2 ▼	<b>-6.9%</b>	-16.0%	-22.0%	805.8 ▼	<b>-55.7%</b>	-8.4%	21.2%	14.9 ▼	<b>-58.5%</b>	-8.1%	32.4%
Công nghệ	475.9 ▼	<b>-7.0%</b>	-13.2%	-25.6%	1,823.1 ▼	<b>-26.4%</b>	46.5%	63.1%	25.4 ▼	<b>-11.7%</b>	66.7%	94.2%
Hóa chất	145.8 ▼	<b>-6.9%</b>	-18.9%	-23.5%	515.9 ▼	<b>-52.7%</b>	-13.0%	-24.6%	18.7 ▼	<b>-38.7%</b>	3.4%	6.8%
Tiện ích	556.2 ▼	<b>-6.1%</b>	-15.0%	-15.0%	677.3 ▼	<b>-12.6%</b>	45.9%	90.0%	33.9 ▼	<b>-17.4%</b>	45.1%	87.3%
Dầu khí	53.2 ▼	<b>-6.9%</b>	-18.8%	-22.2%	156.8 ▼	<b>-68.4%</b>	-25.3%	-20.5%	7.4 ▼	<b>-68.2%</b>	-22.3%	-9.1%
Dược phẩm	354.2 ▼	<b>-4.4%</b>	-12.2%	-13.7%	113.5 ▼	<b>-9.9%</b>	38.2%	40.9%	9.1 ▼	<b>-25.9%</b>	36.4%	82.1%
Bảo hiểm	70.6 ▼	<b>-6.4%</b>	-17.8%	-22.4%	49.8 ▼	<b>-57.1%</b>	-8.8%	21.0%	1.6 ▼	<b>-50.5%</b>	0.0%	45.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

## Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,132.8 ▼	-6.4%	-10.6%	13.5x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,075 ▼	-4.5%	-23.3%	14.9x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	5,996 ▼	-7.9%	-15.3%	14.8x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	10,651 ▬	0.3%	-15.4%	13.6x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,006 ▲	3.2%	-8.0%	10.1x	1.2x
Hang Seng	Hồng Kông	3,146 ▲	1.6%	-6.2%	13.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	20,128 ▲	1.5%	0.3%	10.0x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	33,013 ▲	6.0%	-17.3%	15.4x	1.6x
S&P 500	Mỹ	5,062 ▼	-0.2%	-13.9%	21.7x	4.4x
Dow Jones	Mỹ	37,966 ▼	-0.9%	-10.8%	20.0x	4.9x
FTSE 100	Anh	7,817 ▲	1.5%	-4.4%	11.4x	1.7x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,692 ▬	0.8%	-4.2%	13.7x	1.9x
DXY		103 ▬	0.3%	-4.8%		
USDVND		26,012 ▬	0.9%	2.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

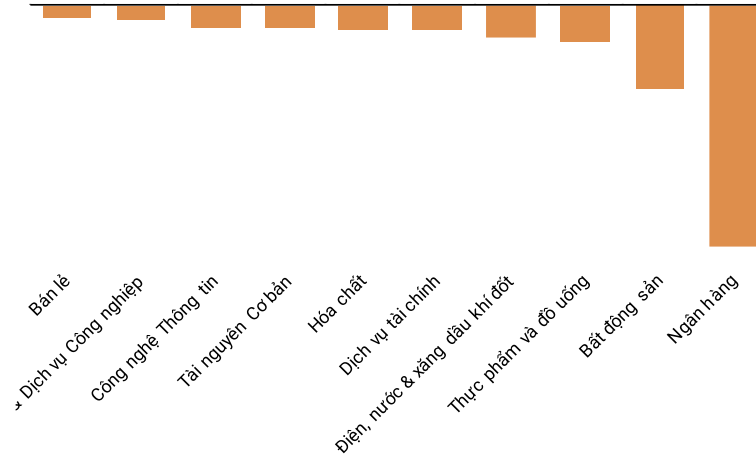
## Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▬ 0.5%	-8.3%	-13.6%	-28.6%
Dầu WTI	▼ -1.6%	-9.0%	-14.9%	-29.4%
Khí gas	▼ -5.0%	-17.1%	0.4%	97.7%
Than cốc (*)	▬ 0.0%	-3.7%	-18.6%	-26.0%
Thép HRC (*)	▼ -1.8%	-2.3%	-4.2%	-10.7%
PVC (*)	▬ 0.0%	-1.6%	-1.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▼ -0.1%	-5.1%	3.5%	19.4%
Cao su thiên nhiên	▼ -9.0%	-17.3%	-16.4%	-0.5%
Bông Cotton	▲ 3.7%	1.5%	-3.9%	-24.2%
Đường	▼ -0.8%	2.1%	-3.0%	-13.4%
World Container Index	▬ 0.0%	-13.1%	-41.9%	-22.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼ -1.0%	25.3%	18.8%	-1.2%
Vàng	▼ -1.1%	3.3%	14.5%	28.5%
Bạc	▲ 2.1%	-7.1%	4.6%	8.5%

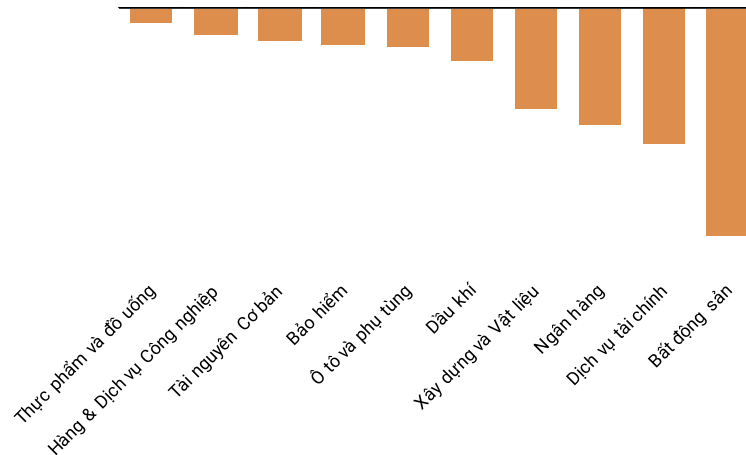
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

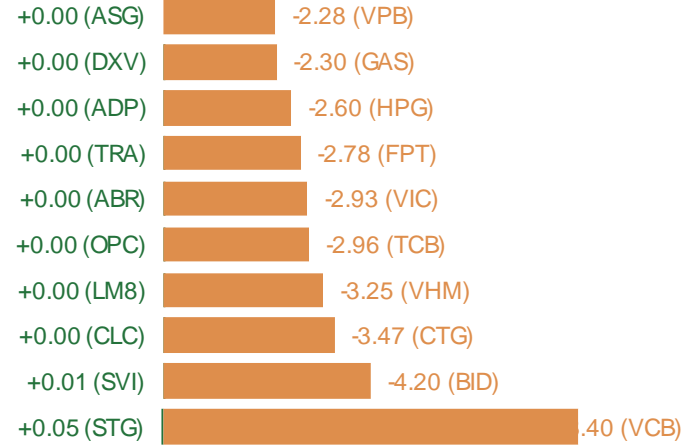
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



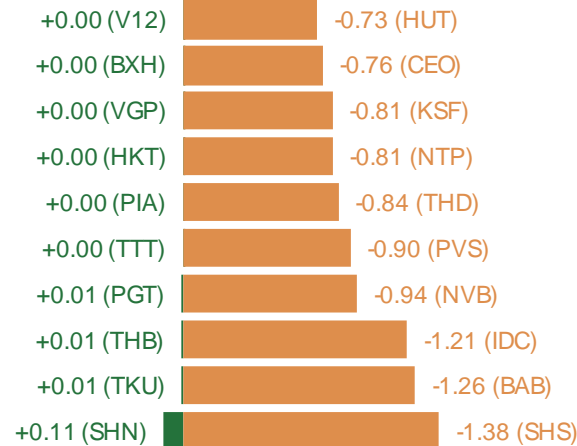
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

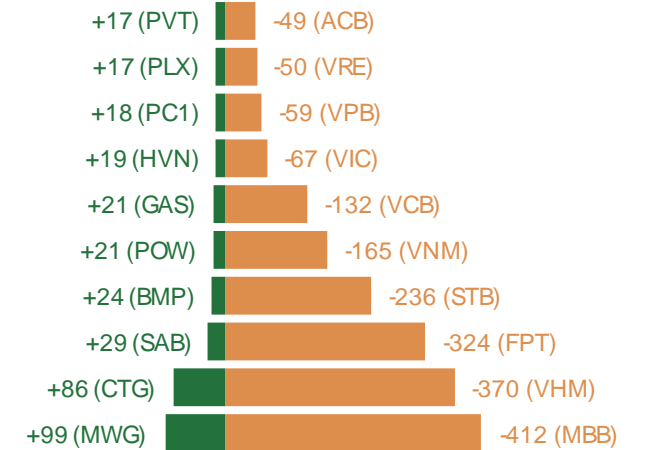


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

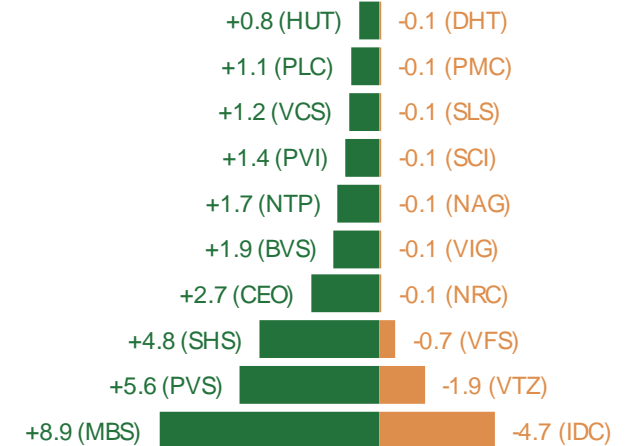


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



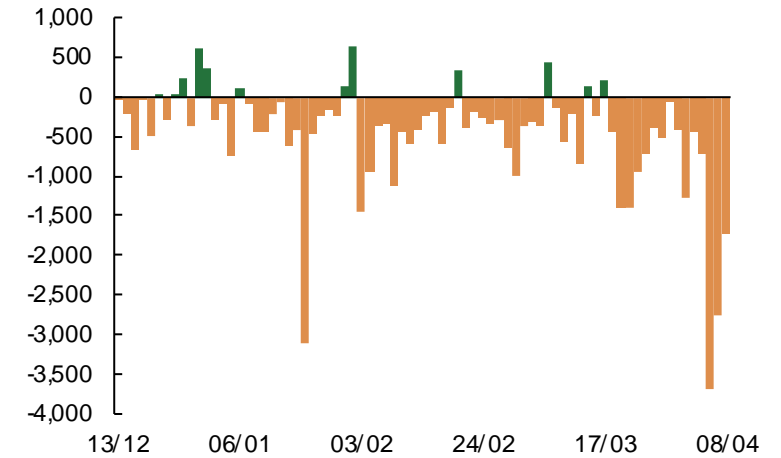
	STB	FPT	MBB	VHM	ACB
%DoD	-7.0%	-7.0%	-6.9%	-6.6%	-6.9%
Giá trị	1,770	1,721	1,353	1,021	976

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	HDB	ACB	STB	SHB
%DoD	-5.5%	-7.0%	-6.9%	-7.0%	-6.6%
Giá trị	309	252	232	190	106

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



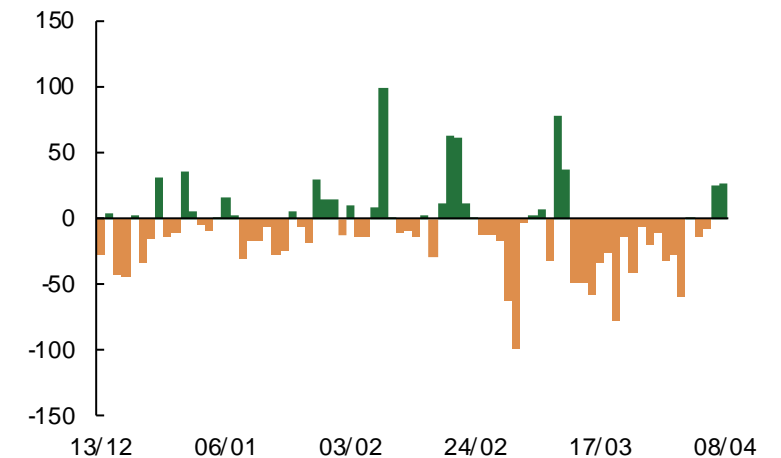
	SHS	MBS	CEO	PVS	HUT
%DoD	-9.8%	-10.0%	-9.5%	-9.9%	-9.5%
Giá trị	214	203	114	112	42

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	PVS	IPA	IDC	CTP
%DoD	0.0%	-9.9%	-9.4%	-9.9%	-9.9%
Giá trị	31	29	16	15	4

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đồ phủ định nền tăng marubozu với vol giảm
- ✓ Hỗ trợ: 1080 - 1100.
- ✓ Kháng cự: 1180 - 1200
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại hỗ trợ.
- ✓ VN-Index khả năng nhận được lực đỡ khi tiếp cận khu vực hỗ trợ trung hạn quanh ngưỡng tâm lý 1100 điểm.

**Chiến lược đầu tư:** Theo dõi phản ứng tại vùng hỗ trợ, nếu mức phục hồi đồng thuận trên toàn thị trường có thể kỳ vọng cân bằng ngắn hạn.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đồ phủ định nền Doji rút chân với vol giảm
- ✓ Hỗ trợ: 1170 - 1200.
- ✓ Kháng cự: 1250 - 1260.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định hỗ trợ
- ✓ Nhóm Vingroup tiếp tục là trụ đỡ, dù vậy, mức giảm cũng đáng kể khi đà bán tháo lan rộng. Hiện chỉ số đã tiếp cận khu vực hỗ trợ 1170 – 1200 điểm nên có thể kỳ vọng lực cầu bắt đáy tham gia khi vận động giá điều chỉnh về khu vực này. Tuy nhiên, cần lưu ý mức lan tỏa trong rõ có thật sự đồng thuận để xác nhận vùng cân bằng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	<b>ABB</b>	<b>CUT LOSS</b>	Current price	<b>6.721</b>	P/E (x)	11.4	
Exchange	UPCoM		Action price	<b>7.79</b>	<b>-13.7%</b>	P/B (x)	0.6
Sector	Ngân hàng		Cut loss price (9/4)	<b>6.721</b>		EPS	590.1
					ROE	4.4%	
					Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Small	



**TÍN HIỆU KỸ THUẬT**

- Giá sụt giảm theo đà bán tháo chung của thị trường.
- Hỗ trợ trung hạn quanh ngưỡng 7 tương ứng đáy cũ đã bị sập gây cho thấy rủi ro tiếp tục điều chỉnh cao hơn.
- Chỉ báo RSI, MACD lao dốc và chưa có dấu hiệu cải thiện.
- KN cắt lỗ khi có nhịp hồi để tránh mức sụt giảm sâu hơn.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

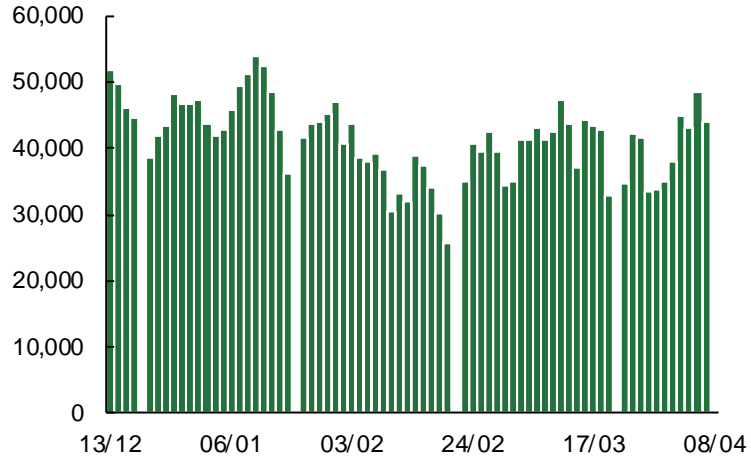
STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	ABB	Cắt lỗ	09/04/2025	6.72	7.79	-13.7%	8.8	13.0%	7.4	-5.0%	Rủi ro thị trường, mất đáy cũ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

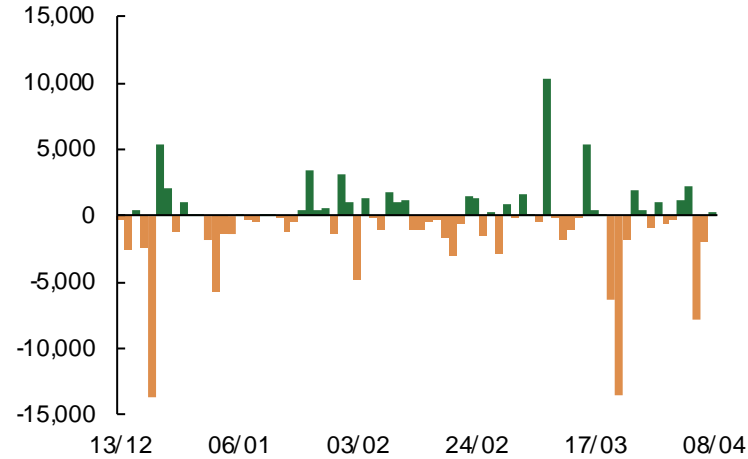
STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	10.65	12.45	-14.5%	13.5	8.4%	12	-3.6%	Rủi ro thị trường
2	NT2	Mua	03/04/2025	17.10	19.95	-14.3%	22	10.3%	19	-5%	Rủi ro thị trường



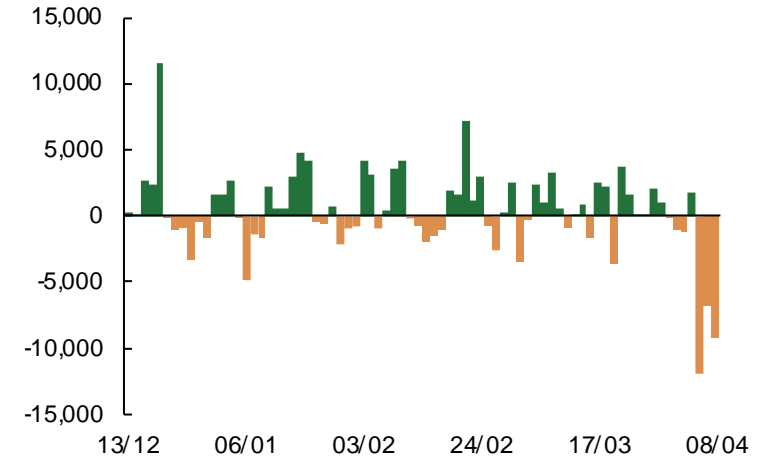
**Khối lượng mở (Open interest)**



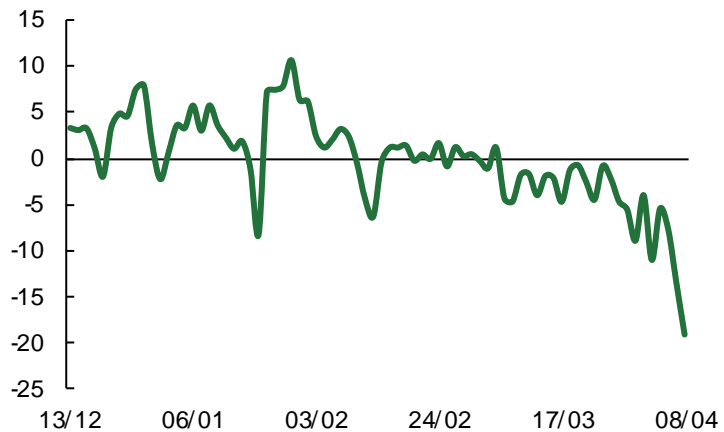
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



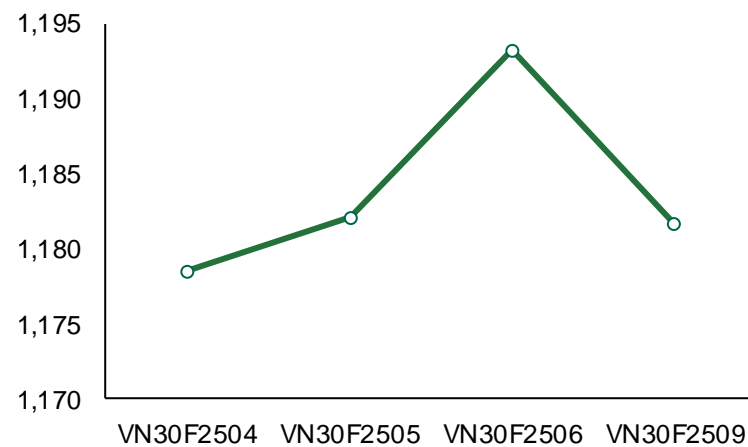
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



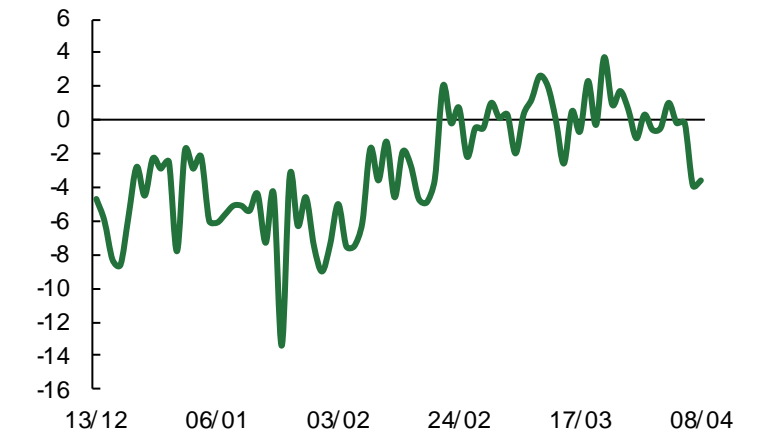
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**





### Tín hiệu kỹ thuật

- Tâm lý bi quan trở lại khiến VN30F2504 mở cửa tạo gap giảm lớn đầu phiên, mặc dù nhận được đà phục hồi tốt từ phiên trước nhưng dường như mức tăng đã bị xóa bỏ hoàn toàn bởi đà giảm trong phiên sáng. Lực cầu có tham gia trở lại giữa trưa thúc đẩy nhịp hồi ngắn, nhưng lần nữa phe bán chi phối hoàn toàn đã đẩy chỉ số kết phiên ở mức “dư sàn”. Cả 4 hợp đồng tương lai cũng đều kết phiên chạm sàn.
- Dù vậy, vận động giá đang tiếp cận hỗ trợ mạnh trong xu hướng nên chiều chờ Long sẽ hợp lý hơn là tiếp tục Short. Lực đỡ tốt kỳ vọng quanh ngưỡng 1160 và thấp hơn là 1120. Do vẫn còn tình trạng dư sàn ở Cơ sở nên đầu phiên khả năng vẫn còn gap giảm, theo dõi thêm giá sẽ kiểm định ngưỡng hỗ trợ nào.

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1160	1180	1150	20 : 10
Long	1130	1160	1115	30 : 15

### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,197.5	-83.0						
VN30F2504	1,178.5	-88.6	378,696	43,994	1,197.8	-19.3	17/04/2025	9
VN30F2505	1,182.1	-88.9	1,490	2,542	1,198.6	-16.5	15/05/2025	37
VN30F2506	1,193.2	-89.8	577	847	1,199.6	-6.4	19/06/2025	72
VN30F2509	1,181.7	-88.9	511	667	1,202.1	-20.4	18/09/2025	163

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	29,850	48,200	61.5%	Mua
<a href="#">AST</a>	48,550	65,800	35.5%	Mua
<a href="#">DGW</a>	30,900	48,500	57.0%	Mua
<a href="#">DBD</a>	44,650	68,000	52.3%	Mua
<a href="#">HAH</a>	48,400	61,200	26.4%	Mua
<a href="#">PNJ</a>	67,500	111,700	65.5%	Mua
<a href="#">HPG</a>	22,900	32,400	41.5%	Mua
<a href="#">DRI</a>	9,178	15,100	64.5%	Mua
<a href="#">DPR</a>	37,400	43,500	16.3%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">VNM</a>	54,500	72,500	33.0%	Mua
<a href="#">STB</a>	34,800	38,800	11.5%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">ACB</a>	22,150	31,900	44.0%	Mua
<a href="#">MBB</a>	20,900	31,100	48.8%	Mua
<a href="#">MSB</a>	10,200	13,600	33.3%	Mua
<a href="#">SHB</a>	11,250	12,400	10.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TCB</a>	23,950	30,700	28.2%	Mua
<a href="#">TPB</a>	11,900	19,700	65.5%	Mua
<a href="#">VIB</a>	17,400	22,900	31.6%	Mua
<a href="#">VPB</a>	16,250	24,600	51.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	36,000	42,500	18.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	19,350	28,000	44.7%	Mua
<a href="#">VCB</a>	55,800	69,900	25.3%	Mua
<a href="#">BID</a>	33,500	41,300	23.3%	Mua
<a href="#">LPB</a>	31,200	28,700	-8.0%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">MSH</a>	47,250	58,500	23.8%	Mua
<a href="#">IDC</a>	38,100	72,000	89.0%	Mua
<a href="#">SZC</a>	33,700	49,500	46.9%	Mua
<a href="#">BCM</a>	61,000	80,000	31.1%	Mua
<a href="#">SIP</a>	69,300	88,000	27.0%	Mua
<a href="#">IMP</a>	38,750	41,800	7.9%	Nắm giữ
<a href="#">VHC</a>	50,700	83,900	65.5%	Mua
<a href="#">ANV</a>	13,300	17,200	29.3%	Mua
<a href="#">FMC</a>	37,950	50,300	32.5%	Mua
<a href="#">SAB</a>	42,600	64,000	50.2%	Mua
<a href="#">MWG</a>	49,150	73,600	49.7%	Mua
<a href="#">VSC</a>	15,000	18,200	21.3%	Mua
<a href="#">GMD</a>	45,350	71,000	56.6%	Mua
<a href="#">PVI</a>	20,000	31,500	57.5%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 | Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 | Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 | Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 | Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 | Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 | Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 | Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 | Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 | Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

#### **Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang và sẽ khó có thể chấm dứt trong ngắn hạn:**

+ Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ áp thêm 50% thuế quan đối với Trung Quốc nếu Bắc Kinh không rút lại mức thuế trả đũa 34%. Đồng thời, các cuộc đàm phán với các quốc gia khác sẽ bắt đầu ngay lập tức.

+ Đáp lại Bộ Thương mại Trung Quốc khẳng định sẽ đấu tranh chống thuế quan Mỹ 'đến cùng' với sự khẳng định : "Lời đe dọa leo thang thuế quan chống lại Trung Quốc của Mỹ là sai lầm chông lên sai lầm. Chúng một lần nữa thể hiện bản chất tổng tiền của Mỹ. Nếu Mỹ leo thang các biện pháp thuế quan, Trung Quốc sẽ đưa ra biện pháp đáp trả đanh thép nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của mình và không có ai chiến thắng trong một cuộc thương chiến này. "

#### **Mặt bằng lãi suất tiết kiệm tiếp tục được điều chỉnh giảm theo chỉ thị Ngân hàng nhà nước từ đầu năm đến nay:**

+ Ngày 08/04/2025 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HSX: BID) đã điều chỉnh biểu lãi suất tiền gửi mới nhất với kỳ hạn 12 tháng là 4.7% và cao nhất là 4.9% đối với tiền gửi online kỳ hạn 36 tháng

+ Ngày 08/04/2025 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (HSX: VCB) đã điều chỉnh biểu lãi suất tiền gửi mới nhất với kỳ hạn 12 tháng là 4.6% và cao nhất là 4.7% đối với tiền gửi online kỳ hạn 36 tháng

**Ứng phó thuế Mỹ: Thủ tướng chỉ đạo 'kích hoạt' hàng loạt giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp:** Thủ tướng chỉ đạo mở rộng gói tín dụng ưu đãi cho ngành thủy sản, nghiên cứu triển khai cho các ngành và mặt hàng khác có thể chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế của Hoa Kỳ. Yêu cầu tiếp tục giãn nợ, giảm lãi suất cho doanh nghiệp; xem xét hoãn, giãn thuế và tiền thuê đất để hỗ trợ vượt qua giai đoạn khó khăn; đề xuất giảm thuế giá trị gia tăng.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

#### **HSX: ACB – Quý 1/2025 thực hiện 20% lợi nhuận năm 2025**

+ ACB đã tổ chức thành công ĐHCĐ năm 2025 sáng 08/04/2025 và thông qua các kế hoạch kinh doanh với Tổng tài sản tăng 14% đạt 987 nghìn tỷ VND, tăng trưởng tín dụng 16%, lợi nhuận trước thuế tăng 9.5% đạt 23 nghìn tỷ VND.

+ ACB dự kiến dùng 11,166 tỷ VND chia cổ tức năm 2024 với 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu

+ Dự kiến quý 1/25 ACB thực hiện 20% kế hoạch lợi nhuận năm với tăng trưởng tín dụng 3% và nợ xấu chỉ đạt 1.34%

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801